

Mô Tả/Descriptions

H500 - Là loại van được sử dụng như là van xả áp hoặc van chống va trong hệ thống nước của khu dân cư và tòa nhà cao tầng. Điều chỉnh tự động chính xác nhờ hệ thống Pilot.

Van hoạt động trên nguyên tắc thủy lực. Màng chắn được cấu tạo bằng Nylon và cao su, cho độ bền cao. Bộ điều khiển áp lực (Pilot) có độ chính xác cao và dễ sử dụng.

H500 loại bỏ hầu hết các dị vật trong nguồn nước giúp van hoạt động ổn định hơn.

H500 series is used as either relief or sustaining valve of valve supply and building service by a Pilot actuated automatically.

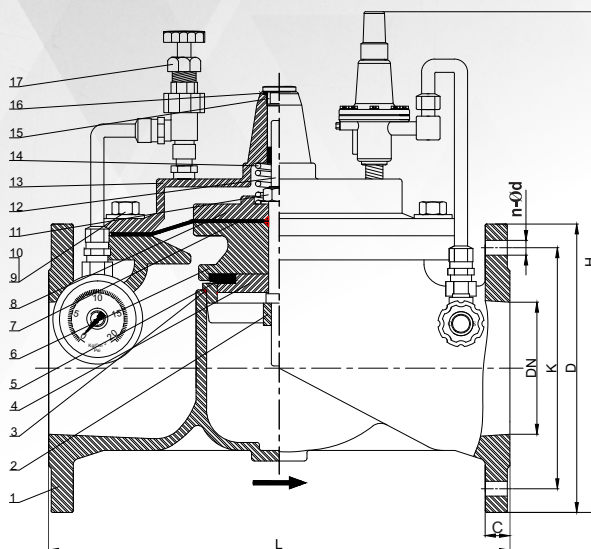
Hydraulically operated. Built in Nylon reinforced diaphragm for strength and accuracy. Pressure reducing pilot features easy operation.

H500 eliminates most foreign bodies in the water, making valve operation more stable.

Mã Sản Phẩm Product Code	H500	
Kích Thước Size	DN50 - DN600	
Tiêu Chuẩn Thiết Kế Design Standard	BS EN 1074-5	
	BS 5163-2	
Tiêu Chuẩn Khoảng Cách 2 Mặt Bích Face To Face Standard	BS EN 558-1 TABLE 1 SERIES 1	
	ISO 5752 TABLE 1 SERIES 1	
Kiểu Kết Nối Connection End	MẶT BÍCH FLANGED	
Tiêu Chuẩn Kết Nối Và Áp Suất Làm Việc Connection Standard And Pressure Rating	BS 4504 DIN 2632 DIN 2633	PN10, PN16, PN25
	JIS B2220	10K, 16K, 20K
	ASME B16.42	150LB
Sơn Phủ Paint Coating	Loại Sơn Type	EPOXY RESIN POWDER
	Tiêu Chuẩn Standard	JIS K 5551:2002 (TCVN 9014:2011)
	Màu Sắc Colour	XANH - ĐỎ BLUE - RED
	Độ Dày Thickness	250~300μm
Nhiệt Độ Làm Việc Working Temp	-10 ~ 80 °C	
Môi Trường Làm Việc Flow Media	Hệ Thống Nước/ Water Systems	



DETAIL DRAWING



PARTS LIST & MATERIAL

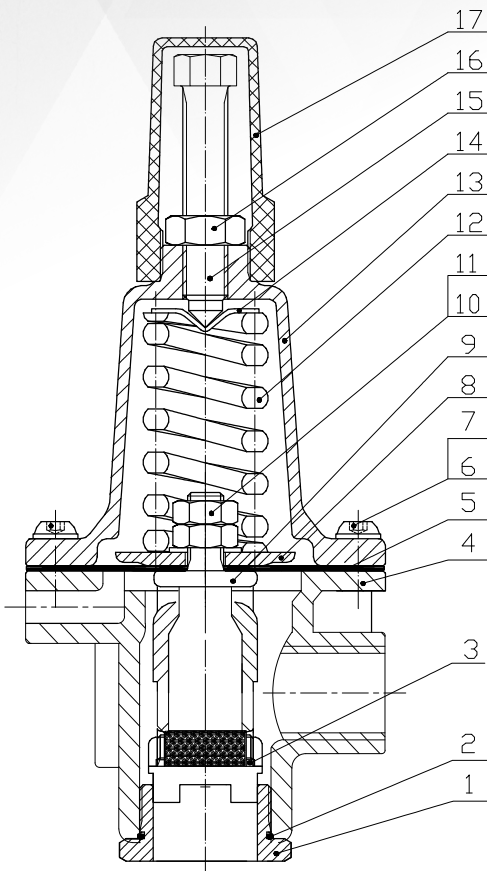
No	Part Name	Material	Material Code
1	Body	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
2	Seat	Stainless Steel	ASTM A182 F304
3	O-Ring	Rubber	NBR
4	Gasket Fastener	Stainless Steel	ASTM A182 F304
5	Gasket	Rubber	NBR
6	Lower Plate	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
7	Diaphragm	Rubber + Nylon Fabric	EPDM + Nylon
8	Upper Plate	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
9	Bolt	Stainless Steel	A193 B8
10	Washer	Stainless Steel	ASTM A182 F304
11	Nut	Stainless Steel	A194 Gr.8
12	Stem	Stainless Steel	ASTM A182 F304
13	Bonnet	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
14	Spring	Stainless Steel	ASTM A182 F304
15	Top Screw Guide	Stainless Steel	ASTM A182 F304
16	O-RING	Rubber	NBR
17	Needle Valve	Brass	ASTM A182 F304

DIMENSION

DN	Model/No.	L	D			K			H	n-Ød			C		
			PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25		PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25
50	H500-0050	230	165	165		125	125		355	4-Ø19		4-Ø19	19		19
65	H500-0065	290	185	185		145	145		385	4-Ø19		8-Ø19	19		19
80	H500-0080	310	200	200		160	160		401	8-Ø19		8-Ø19	19		19
100	H500-0100	350	220	235		180	190		436	8-Ø19		8-Ø23	19		19
125	H500-0125	400	250	270		210	220		505	8-Ø19		8-Ø28	19		19
150	H500-0150	480	285	300		240	250		578	8-Ø23		8-Ø28	19		20
200	H500-0200	600	340	360		295	310		649	8-Ø23	12-Ø23	12-Ø28	20		22
250	H500-0250	730	405	425		350	355	370	716	12-Ø23	12-Ø28	12-Ø31	22		24.5
300	H500-0300	850	445	460	485	400	410	430	778	12-Ø23	12-Ø28	16-Ø31	24.5		27.5
350	H200-0400	980	505	520	555	460	470	490	849	16-Ø23	16-Ø28	16-Ø34	24.5		30
400	H500-0400	1100	565	580	620	515	525	550	916	16-Ø26	16-Ø31	16-Ø36	24.5		32
500	H500-0500	1250	670	715	730	620	650	660	1080	20-Ø26	20-Ø34	20-Ø36	26.5		36.5
600	H500-0600	1450	780	840	845	725	770	770	1260	20-Ø30	20-Ø37	20-Ø39	30		42

REDUCING PILOT

Pressure Relief Pilot
Model No : D500
Range : 2-8 bar
(Adjustable)
Connection : ISO7-Rc3/8”
 Remark: Consult factory for other type

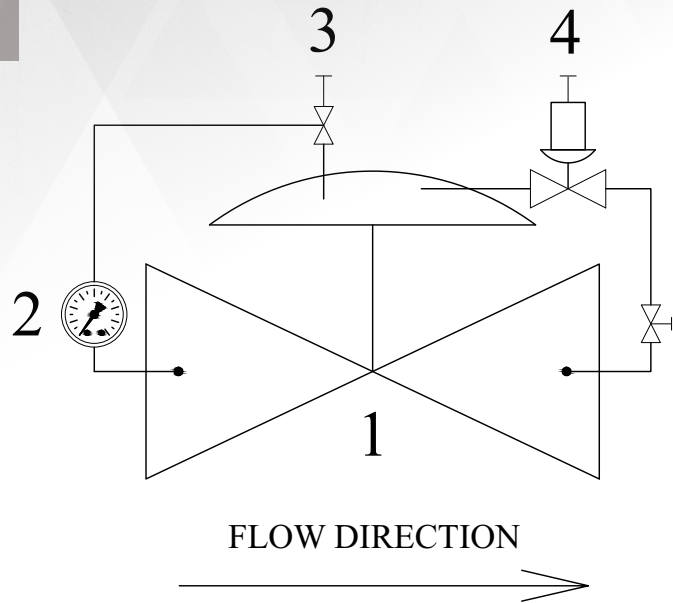


PILOT PART LIST

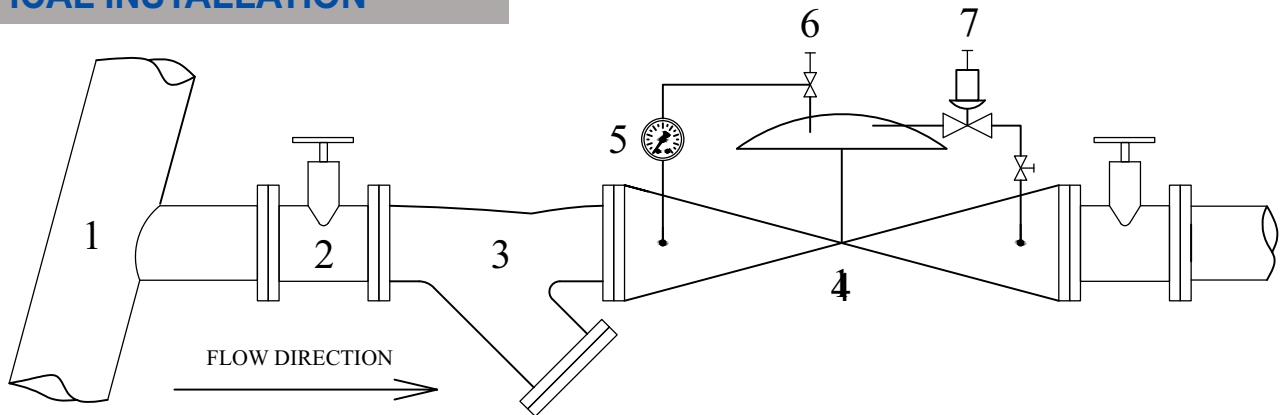
No	Part Name	Material	Material Code
1	Screw Plug	Stainless Steel	ASTM A182 F304
2	O-Ring	Rubber	NBR
3	O-Ring	Rubber	NBR
4	Body	Stainless Steel	ASTM A531 CF8
5	Diaphragm	Rubber + Nylon Fabric	NBR/EPDM + Nylon Fabric
6	Screw	Stainless Steel	ASTM A193 B8
7	Washer	Stainless Steel	ASTM A182 F304
8	Plate	Stainless Steel	ASTM A182 F304
9	Hanger	Stainless Steel	ASTM A182 F304
10	Nut	Stainless Steel	ASTM A194 Gr.8
11	Washer	Stainless Steel	ASTM A182 F304
12	Main Spring	Stainless Steel	ASTM A351 CF8
13	Bonnet	Stainless Steel	ASTM A182 F304
14	Spring Cover	Stainless Steel	ASTM A182 F304
15	Bolt	Stainless Steel	ASTM A182 F304
16	Nut	Stainless Steel	ASTM A194 Gr.8
17	Cap Guard	Plastic	Commercial

DIAGRAM OF PIPE CONNECTION

1. Main Valve
2. Pressure Gauge
3. Needle Valve
4. Pressure Relief Pilot



TYPICAL INSTALLATION



1. Main Supply Line
2. Isolation Valve
3. Y-Strainer
4. Main Valve

5. Pressure Gauge
6. Needle Valve
7. Pilot

ORDERING INFORMATION

D500 - 0 1 5 0 - 1 0 - D2B

D500 : Van xả áp
Pressure relief valve

Valve Size:

0150 : 150 mm

0200 : 200 mm

D2: Gang cầu - Ductile Iron

B: Màu xanh - Blue

R: Màu đỏ - Red

Mặt bích và áp lực:
Flange & Pressure

10: PN10

16: PN16 **A1:** ANSI 150-LB

1K: JIS 10K